

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-01-2018  
V/v: Ly hôn giữa anh C và chị T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Bá Sơn

Bà Trần Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Minh Thuý- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29-12-2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn C; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc;

***- Bị đơn:*** Chị Mai Thị Hồng T; cư trú tại: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa: Vắng mặt anh C, chị T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 06-11-2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Mai Thị Hồng T đăng ký kết hôn vào ngày 08-11-1997 tại Ủy ban nhân dân xã N, do tự nguyện, sau khi kết hôn do không hoà hợp, luôn bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Khi anh đi làm ăn xa, chị T ở nhà đã không chung thủy, nên mâu thuẫn càng thêm căng thẳng, đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay, anh xác định tình cảm

vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau đ- ợc nữa và xin đ- ợc ly hôn với chị T;

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Lan P, sinh ngày 26-6-1998, hiện đã trưởng thành nên không đề nghị Toà án giải quyết;

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 05-12-2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, chị Mai Thị Hồng T trình bày thống nhất với anh C về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn. Chị không nhất trí việc anh C nói chị có quan hệ với người khác. Anh C đã bỏ vợ con đi suốt 19 năm không có trách nhiệm, có dám chắc rằng trong suốt thời gian ấy không có mối quan hệ với người khác hay không. Nay anh C xin ly hôn, chị cũng chấp nhận.

Về con chung: Chị nhất trí với nội dung trình bày của anh C, cháu đã thành niên nên chị không yêu cầu gì, chỉ mong anh C suy nghĩ để có trách nhiệm với con trong việc học hành, lo công ăn việc làm sau này.

Về tài sản chung: Chị nhất trí với quan điểm của anh C, không yêu cầu Toà án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định có quan điểm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C, chị T và buộc anh C phải nộp án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh C và chị T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân, cũng không liên lạc từ nhiều năm nay. Xét điều kiện, vợ chồng anh chị đã mỗi người mỗi nơi, thực sự không còn quan tâm đến nhau. Từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình, đặc biệt cả hai bên không còn thiện chí thực hiện nghĩa vụ sống chung với nhau theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về “Tình nghĩa vợ chồng”. Anh C xin ly hôn, chị T cũng nhất trí nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C và chị T.

[2] Về con chung: Hiện cháu Nguyễn Lan P đã trưởng thành đang học đại học năm thứ 2, việc có trách nhiệm với con chung do sự tự nguyện của các bên đương sự, Toà án không can thiệp giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết

[4] Về án phí: Anh C phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123, khoản 1, 2 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Mai Thị Hồng T;

2. Án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh C đã nộp tại Biên lai số 0001061 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh C đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong vòng 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Mai Thị Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND tỉnh Nam Định (01 bản);
- Cục thi hành án tỉnh Nam Định (01 bản);
- UBND xã N (01 bản);
- L-u VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**